TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:95/2017/HSST
Ngày:21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đấu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Nghiêm Ngọc Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:94/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

-Họ và tên: **Trần Văn Th (Ch),** sinh năm: 1972, tại: huyện H Đ, Kiên Giang

Nơi ĐKTT: ấp T Đ, xã M L, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: tổ A, ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh

Trình độ văn hóa: 04/12 Nghề nghiệp: làm biển

Con ông: Trần Văn H và bà: Lý Thị Đ

Vợ: Hồ Tuyết Lập, sinh năm 1975

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ 08/5/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: **Phan Trung N, sinh năm 1990 (có mặt)**

Nơi ĐKTT: ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/5/2017 Trần Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 68X1-215.03 của chị Trần Thị N (chị ruột của Th, chị N không biết Th dùng xe đi trộm cắp tài sản) đến nhà của anh Phan Trung N tại ấp G D, xã G D để hỏi mua xe cũ. Đến nơi Th đi vòng ra cửa sau vào nhà nhìn thấy anh N đã ngủ và để điện thoại di động OPPO F1 Plus trên đầu giường và một túi xách trên bàn cạnh giường ngủ, Th nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại và túi xách, nên đã đi đến lấy điện thoại và mở túi xách thấy có 70.000đ nên Th lấy và bỏ lại túi xách rồi điều khiển xe về nhà. Số tiền lấy trộm được Th tiêu xài cá nhân hết, điện thoại OPPO F1 Th để lại sử dụng. Đến ngày 08/5/2017, thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Về tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu trắng hồng, số IMEI 1: 869770028535639, số IMEI 2: 869770028535621 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, model: MIO, Số khung:3C109Y008689, biển số :68X1-215.03, màu đen, (tất cả tang vật đã trả cho chủ sở hữu).

Bị cáo Trần Văn Th tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐG ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO, model F1 plus, số IMEI:869770028535639, đã qua sử dụng, trị giá 3.700.000đ.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q.

Bản cáo trạng số:100/KSĐT-KT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm h, p, b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; Điều 47 BLHS và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 03 tháng 13 ngày tù đến 04 tháng tù giam.

Về tang vật: điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu trắng hồng, số IMEI 1: 869770028535639, số IMEI 2: 869770028535621 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, model: MIO, Số khung:3C109Y008689, biển số:68X1-215.03, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q đã trao trả cho chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại điện thoại và bị cáo đã bồi thường 70.000 đ, người bị hại không yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bị cáo là một người trưởng thành nên có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham muốn có tài sản để tiêu xài không cần phải lao động mà bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà thai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị

hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, p, b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS để chuyển khung hình phạt cho bị cáo cũng như cũng như chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Về tang vật: điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu trắng hồng, số IMEI 1: 869770028535639, số IMEI 2: 869770028535621 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, model: MIO, Số khung:3C109Y008689, biển số :68X1-215.03, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q đã trao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm h, p, b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; Điều 47 BLHS và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: **Trần Văn Th 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2017. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt)

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội nào khác.

3. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều